

Dáchát táng hách ván, tháng đác gái là Hách Táng Sĩ, là bài hách cáa Trán Háng Đáo

Ta tháng nghe: Ká Tán (1) đem mình chát thay, cáu thoát cho Cao Đá ; Do Vu (2) chìa láng cháu giáo, che chá cho Chiêu Váng. Dá Nháng (3) nuát than, báo thù cho chá ; Thân Khoái (4) chát tay cáu nán cho nác. Kinh Đác (5) mát chàng tuái trá, thân phá Thái Tông thoát khái vòng vây Thá Sung; Cáo Khanh (6) mát báy tái xa, miáng máng Lác Sán, không theo máu ká nghách tác. Tá xáa các bác trung thán nghĩa sĩ, bá mình vì nác, đái nào cháng có? Ví thá máy ngái đó cá khá khá theo thói nhián tháng tình thì cũng đán chát hoài áxáa cáa, sao có thá láu danh sá sách cùng trái đát muôn đái bát há đác?

Các ngái ván dòng võ táng, không hiáu ván nghĩa, nghe nháng chuyán áy náa tin náa ngá. Thái viác đái trác háng tám không bàn. Nay ta láy chuyán Táng, Nguyên mà nói: Váng Công Kiên (7) là ngái thá nào? Nguyán Văn Láp táng cáa ông lái là ngái thá nào? Váy mà đem thành Đáu Ngá (8) lán táy cái đáu đáng đáu vái quân Mông Kha (9) đáng đáng trăm ván, khián cho sinh linh nhà Táng, đán nay còn đái án sáu! Cát - đái - ngát - lang (10) là ngái thá nào? Xích - tu - tá (11) táng cáa ông lái là ngái thá nào? Váy mà xông vào chán lam cháng xa xôi muôn đám, đánh quá quân Nam Chiáu (12) trong khoáng vài tuán, khián cho quân tráng ngái Thát đán nay còn láu tiáng tát!

Huáng chi, ta cùng các ngái sinh ra phái thái loán lác, lán lên gáp buái gian nan. Lén nhìn sángáy đái lái nghênh ngang ngoài đáng, uán tác lái cú điáu mà láng nhác triáu đánh; đem tám thân dê chó mà khinh rá tá phá. ám nhá Hát Tát Liát (13) mà đòi ngác láa, đá pháng sá lòng tham không cùng; khoác hiáu Vân Nam váng (14) mà hách bác vàng, đá vét kiát cáa kho có hán. Thát khác nào đem thát ném cho há đái, tránh sao khái tai háa vá sau.

Ta tháng tái báa quên ăn, náa đám vá gái, ruát đau nhá cát, nác mát đám đáa; chá gián cháa thá xá thát, lát da, ăn gan, uáng máu quân thù; đáu cho trăm thân ta phái ngoài nái cá, nghìn thân ta bác trong da ngáa (15), cũng nguyán xin làm.

Các ngái áláu đái tráng, nám giá binh quyán, không có mác thì ta cho áo; không có ăn thì ta cho cám. Quan tháp thì ta thăng tác; lác ít thì ta cáp láng. Đái tháy thì ta cho thuyán; đái bá thì ta cho ngáa. Lâm trán mác thì cùng nhau sáng chát; đác nhán há thì cùng nhau vui cái. So vái Công Kiên đái ká táng, Ngát Lang đái ngái phá tá nào có kém gì?

Nay các ngái ngái nhìn chánh nhác mà không biát lo; thân cháu quác sá mà không biát thán. Làm táng triáu đình đáng háu quân man mà không biát tác; nghe nhác thái tháng (16) đái yán sáng y mà không biát cám. Có ká láy viác chái gà làm vui; có ká láy viác cábác làm thích. Có ká chăm lo ván ruáng đá cung pháng gia đình; có ká quyán luyán vá con đá tháa lòng vá ká. Có ká tính đáng sán nghiáp mà quên viác nác; có ká ham trò sán bán mà trá viác quân. Có ká thích ráu ngon; có ká mê giáng nhám. Náu bát chát có giác Mông Thát tràn sang thì cáa gà tráng không đá đám tháng áo giáp cáa giác; máo cábác không đá thi hành máu lác nhà binh. Ván ruáng nhiáu không chuác nái tám thân ngàn vàng; vá con bán không ích gì cho viác quân quác. Tián cáa đáu lám không mua đác đáu giác; chó sán tuy hay không đái đác quân thù. Chén ráu ngát ngon không làm giác say chát; giáng hát réo rát không làm giác điác tai. Lúc báy giá chúa tôi nhà ta cùng bá bát, đau xót biát cháng nào! Cháng nháng thái &p (17) cáa ta không còn mà báng lác các ngái cũng thuác vá tay ká khác; cháng nháng gia quyán cáa ta bá đái mà vá con các ngái cũng bá ká khác bát đi; cháng nháng xã tác tá tông ta bá ká khác giáy xéo mà phán má cha ông các ngái cũng bá ká khác bái đào; cháng nháng thân ta kiáp này cháu nhác đán trăm năm sau tiáng nhá khôn ráa, tên xáu còn láu, mà gia thanh các ngái cũng không khái mang danh là táng bái trán. Lúc báy giá, đáu các ngái muán vui chái tháa thích, pháng có đác cháng?

Nay ta báo thát các ngái: nên láy viác "đát mái láa đái đáng cái ná" (18) làm nguy; nên láy điáu "kiáng canh nóng mà thái rau nguái" (19) làm sá. Phái huán luyán quân sĩ, táp đát cung tên, khián cho ai náy đáu giái nhá Báng Mông (20), mái ngái đáu tài nhá Háu Nghá (21), có thá bêu đáu Hát Tát Liát đái cáa khuyát, làm ráa thát Vân Nam váng & Cáo Nhái (22). Nhá thá cháng nháng thái &p cáa ta mãi mãi váng bán (23) mà báng lác các ngái cũng suát đái tán háng; cháng nháng gia thuác ta đác cám êm giáng nám, mà vá con các ngái cũng trăm tuái sum váy; cháng nháng tông miáu ta đác cám háng khối nghìn thu mà tá tiên các ngái cũng bán mùa thá cúng; cháng nháng thân ta kiáp này tháa chí, mà đán các ngái, trăm đái sau còn đá tiáng thám; cháng nháng tháy hiáu ta không há mai mát, mà tên há các ngái cũng sá sách láu truyán. Lúc báy giá, đáu các ngái không muán vui chái, pháng có đác không?

Nay ta chán lác binh pháp các nhà háp thành mát quyán, gái là Binh thá yáu lác. Náu các ngái biát chuyên táp sách này, theo lái ta đáy báo, thì trán đái là thán tá ; nhác báng khinh bá sách này, trái lái ta đáy báo thì trán đái là nghách thù.

Vì sao váy? Giác Mông Thát vái ta là ká thù không đái trái chung, mà các ngái cá điám nhiên không muán ráa nhác, không lo trá hung, lái không đáy quân sĩ, cháng khác nào quay mũi giáo mà xin đáu hàng, giá tay không mà cháu thua giác. Náu váy, rái đây, sau khi đáp yán nghách tác (24), đá thán muán đái, há còn mát mũi nào đáng trong cái trái che đát chá này náa?

Hịch Tịch ng Sĩ

Tác Giả: Châu Nguyễn n s&#u t&#m

Thứ Sáu, 18 Tháng 9 Năm 2009 13:48

Cho nên ta viết bài hịch này để các ng&#i hi&#u rõ b&#ng ta.

Hu&# Chi

(D&#ch l&#i trên c&# s&# các b&#n d&#ch cũ) (25)

Chú thích:

(1) K&# Tín: m&#t t&#ng c&#a Hán Cao T&#. Khi Hán Cao T&# b&# H&#ng Vũ vây &# Hu&#nh D&#ng. K&# Tín gi&# làm Hán Cao T&# ra hàng, b&# H&#ng Vũ thiêu ch&#t. Hán Cao T&# nh&# đó tr&#n thoát.

(2) Do Vu: T&#ng c&#a S&# Chiêu V&#ng th&#i Xuân thu. Theo T&# truy&#n S&# Chiêu V&#ng b&# n&#c Ngô đánh ph&#i lánh sang ph&#ng Đông, m&#t đêm b&# c&#p vây đánh. Do Vu đã chìa l&#ng ra che ch&# cho vua mình.

(3) D&# Nh&#ng: gia th&#n c&#a Trí Bá th&#i Chi&#n qu&#c. Trí Bá b&# Tri&#u T&#ng T&# gi&#t ch&#t. D&# Nh&#ng bèn nu&#t than cho khác gi&#ng đi, gi&# làm hành kh&#t, m&#u gi&#t T&#ng T&# đ&# báo thù cho ch&#.

(4) Thân Khoái: viên quan gi&#o cá c&#a T&# Trang Công th&#i Xuân thu. Trang Công b&# Thôi Tr&# gi&#t, Thân Khoái bèn ch&#t theo ch&#.

(5) Kinh Đ&#c: t&#c U&#t Trì Cung đ&#i Đ&#ng. Khi Đ&#ng Thái Tông (b&#y gi&# còn là T&#n V&#ng) b&# V&#ng Th&# Sung vây, ông đã l&#y mình che ch&#, h&# v&# cho vua ch&#y thoát.

(6) C&#o Khanh: h&# Nhan, b&# tôi c&#a nhà Đ&#ng. Khi An L&#c S&#n n&#i lo&#n, đánh đ&#i Đ&#ng Huy&#n Tông ông đã ch&#i m&#ng L&#c S&#n và b&# c&#t l&#i.

(7) V&#&#ng Công Kiên: t&#c V&#&#ng Kiên t&#&#ng nhà T&#ng, gi&# H&#p Châu (T&# Xuyên), đã huy đ&#ng quân dân chi&#n đ&#u &# núi Đ&#u Ng&# c&#m c&# v&#i đ&#o quân Mông - C&# do Môngke (Mongka, phiên âm Hán Vi&#t là Mông Kha) ch&# huy, trong 4 tháng tr&#i. Đ&#n khi Môngke ch&#t, quân Mông C&# đành ph&#i rút.

(8) Đ&#u Ng&# : tên m&#t trái núi r&#t hi&#m tr&# &# T&# Xuyên, ba m&#t nhìn xu&#ng sông. Đ&#i T&#ng, D&# Gi&#i có đ&#p thành &# đó.

(9) Mông Kha: t&#c Môngke (Mongka) là anh c&#a H&#t T&#t Li&#t (Qubilai), làm Đ&#i h&#n (Chúa t&#) Mông C&# t&# năm 1251, t&#ng tr&#c ti&#p ch&# huy cu&#c vi&#n chinh sang Trung Qu&#c và các n&#&c &# phía Đông. Chính y b&# t&# tr&#n &# thành Đ&#u Ng&# trong cu&#c vây h&#m đ&#i quân nhà T&#ng do V&#&#ng Công Kiên ch&# huy.

(10) (12) C&#t - đ&#i - ng&#t - lang: t&#c Uryangkhađai (Uriyangqadai) , là m&#t t&#&#ng gi&#i c&#a Môngke con viên t&#&#ng n&#i ti&#ng Nubutai (Subutai). Uryangkhađai t&#ng nh&#n &#nh Môngke, cùng v&#i H&#t T&#t Li&#t đánh chi&#m n&#&c Nam - chi&#u, m&#t n&#&c &# vào kho&#ng gi&#a hai t&#nh T&# xuyên và Vân Nam th&# đô Đ&#i - lý (Vân Nam). Uryangkhađai cũng chính là viên t&#&#ng ch&# huy đ&#o quân xâm l&#&c Vi&#t Nam l&#n th&# nh&#t (1258).

(11) Xích-tu-t&# : Xem Kh&#o đ&#nh 3.

(13) H&#t T&#t Li&#t: t&#c Khubilai (Qubilai), em ru&#t và là t&#&#ng c&#a Môngke. Sau khi Môngke ch&#t (1259), H&#t T&#t Li&#t đã t&# x&#ng làm Đ&#i h&#n &# Khai Bình, t&# ch&#c cu&#c n&#i chi&#n tranh giành ngôi báu v&#i em ru&#t là Aric Bukê (AriqBuka). Năm 1264, Aric Bukê đ&#u hàng, H&#t T&#t Li&#t bèn đ&#i đô v&# Yên Kinh, t&#c B&#c Kinh ngày nay và đ&#n năm 1271 thì đ&#t qu&#c hi&#u là Nguyên. H&#t T&#t Li&#t chính là Nguyên Th&# T&#.

(14) Vân Nam v&#&#ng: t&#c Hughê&# (Hugaci) con H&#t T&#t Li&#t, đ&#&#c phong làm Vân Nam v&#&#ng năm 1267, đóng quân &# Vân Nam v&#i nhi&#m v&# kh&#ng ch&# các dân t&#c thi&#u s&# vùng này cũng nh&# làm áp l&#c quân s&# đ&#i v&#i n&#&c ta lúc b&#y gi&#.

(15) Nghìn thấy ta b&c trong da ng&a: l&y ý & câu nói c&a Mã Vi&n đ&i Hán (trong H&u Hán th&)
Đ&i tr&ng phu đ&ng t& & c&ng tr&ng, dĩ mã cách kh&a thi nhĩ. Nghĩa là: B&c đ&i tr&ng phu
nên ch&t & gi&a chi&n tr&ng, l&y da ng&a mà b&c thấy.

(16) Nh&c thái th&ng: nh&c c&a tri&u đình dùng trong nh&ng t& l& quan tr&ng & tông mi&u. B&y
gi& là th&i k& ngo&i giao gi&a ta và quân Nguyên, trong nh&ng ti&c y&n ti&p s& gi&c, tri&u đình
ph&i dùng đ&n nh&c thái th&ng đ& giúp vui. Tr&n Qu&c Tu&n coi đó là m&t đi&u nh&c nh&.

(17) Thái &p: ph&n đ&t vua phong cho các v&ng h&u.

(18) Đ&t m&i l&a đ&i đ&ng c&i n& (th& h&a tích tàn), l&y t& m&t câu văn c&a Hán th&. Phù bảo
h&a, th& chi tích tân chi h& nhi t&m k& th&ng; h&a v& c&p nhiên nhân v& chi an, nghĩa là: "ôm
m&i l&a đ&t đ&i đ&ng c&i r&i n&m lên trên, l&a ch&a k&p cháy v&n cho là yên".

(19) Ki&ng canh nóng mà th&i rau ngu&i (tr&ng canh xuy tê): xu&t x& t& m&t câu văn c&a S& t&
Tr&ng & canh nhi xuy tê h&: ý nói: ng&i b& b&ng vì canh nóng, trong lòng e s&, dù g&p rau
ngu&i đi n&a, cũng l&y mi&ng th&i.

(20) (21) Bàng Mông, H&u Ngh&: hai nhân v&t b&n cung gi&i trong th&n tho&i Trung Qu&c.

(22) C&o Nhại: n&i trú ng& c&a các vua "ch& h&u" khi vào ch&u vua Hán & Tr&ng An.

(23) Mãi mãi v&ng b&n: đ&ch thoát câu v&nh vi thanh chiên: Sách Th& thuy&t chép r&ng: V&ng
T& Kính đêm n&m ng& & trai phòng th&y m&t b&n tr&m l&n vào nhà, tr&m h&t m&i v&t. Ông t& t&n
nói v&i chúng: cái n&m xanh (thanh chiên) này là đ& cũ c&a nhà ta, các ng&i đ&ng l&y. Tác gi&
m&n đi&n này đ& nói bóng v& nh&ng c&a c&i l&u truy&n t& đ&i n& đ&n đ&i kia.

(24) Nguyên văn là Bình l& chi h&u. B&n đ&ch c&a Tr&n Tr&ng Kim cũng nh& b&n chú thích c&a
Đ&ng Qu&ng Hàm trong Vi&t Nam thi văn h&p tuy&n, 1942, đ&u cho Bình l& là tên đ&t. Bùi
Văn Nguyên cũng &c đoán Bình l& t&c là vùng Phù l& thu&c th& tr&n Kim Anh, huy&n Sóc S&n,

Hà N&#i ngày nay. Nh&#ng chúng tôi tán thành cách d&#ch c&#a Ngô T&#t T&#, Phan K&# Bính... coi đây là m&#t t&# ch&# vi&#c bình đ&#nh gi&#c nói chung.

(25) B&#n d&#ch này có tham kh&#o và ch&#n l&#c câu ch&# các bài d&#ch trong quá kh&# c&#a Tr&#n Tr&#ng Kim (Vi&#t Nam s&# l&#c), Ngô T&#t T&# (Văn h&#c đ&#i Tr&#n, 1940), Nguy&#n Đ&#ng Chi (Vi&#t Nam c&# văn h&#c s&#, 1941), Chu Thiên (Ch&#ng quân Nguyên, 1957), Bùi Văn Nguyên (H&#p tuy&#n th&# văn Vi&#t Nam, 1962), Cao Huy Giu (Bd, ĐVSKTT, 1967), Hà Văn T&#n và Ph&#m Th&# T&#m (Cu&#c kháng chi&#n ch&#ng xâm l&#c Nguy&#n Mông, 1967).

L&#i Di Chúc c&#a Vua Tr&#n Nhân Tôn

"Các ng&#&#i ch&# quên, chính n&#&#c l&#n m&#i làm nh&#ng đ&#u b&#y b&#, trái đ&#o. Vì r&#ng h&# cho mình cái quy&#n nói m&#t đ&#ng làm m&#t n&#o. Cho nên cái h&#a lâu đ&#i c&#a ta là h&#a Trung Hoa. Ch&# coi th&#ng chuy&#n v&#n v&#t x&#y ra trên biên &#i. Các vi&#c trên, khi&#n ta nghĩ t&#i chuy&#n khác l&#n h&#n. T&#c là h&# không tôn tr&#ng biên gi&#i qui &#c. C&# luôn luôn đ&#t ra nh&#ng cái c&# đ&# tranh ch&#p. Không thôn tính đ&#c ta, thì g&#m nh&#m ta. H&# g&#m nh&#m đ&#t đ&#i c&#a ta, lâu đ&#n h&# s&# bi&#n giang san c&#a ta t&# cái t&# đ&#i b&#ng thành cái t&# chim chích.V&#y nên các ng&#&#i ph&#i nh&# l&#i ta đ&#n: " M&#t t&#c đ&#t c&#a ti&#n nhân đ&# l&#i, cũng không đ&#c đ&# l&#t vào tay k&# khác ". Ta cũng đ&# l&#i nh&#n nh&# đó nh&# m&#t l&#i di chúc cho muôn đ&#i con cháu."